

Số: 8568 /HD-NHCS

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024

HƯỚNG DẪN

Nghiệp vụ cho vay đối với học sinh, sinh viên

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 09/2016/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên Y khoa sau khi đã tốt nghiệp, trong thời gian thực hành tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để được cấp chứng chỉ hành nghề;

Căn cứ Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi.

Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với học sinh sinh viên (HSSV), cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với HSSV theo quy định tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với HSSV; Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với HSSV; Quyết định số 09/2016/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên Y khoa sau khi đã tốt nghiệp, trong thời gian thực hành tại các cơ sở khám

bệnh, chữa bệnh để được cấp chứng chỉ hành nghề; Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi.

1.2. Đối tượng áp dụng

1.2.1. Đối tượng vay vốn được quy định tại khoản 2 văn bản này.

1.2.2. Đơn vị, cá nhân thuộc NHCSXH.

1.2.3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Đối tượng được vay vốn

2.1. HSSV có hoàn cảnh khó khăn theo học tại các trường đại học (hoặc tương đương đại học), cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và tại các cơ sở đào tạo nghề được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, gồm:

2.1.1. HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động (sau đây gọi là HSSV mồ côi).

2.1.2. HSSV là thành viên của hộ gia đình thuộc một trong các đối tượng: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình theo chuẩn quy định của pháp luật.

2.1.3. HSSV là thành viên hộ gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh trong thời gian theo học có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã) nơi cư trú.

2.2. HSSV Y khoa có hoàn cảnh khó khăn đã tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và tại các cơ sở đào tạo chuyên ngành Y được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam trong thời gian thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để được cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sau đây gọi là sinh viên Y khoa sau khi tốt nghiệp), gồm:

2.2.1. Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động.

2.2.2. Sinh viên là thành viên của hộ gia đình thuộc một trong các đối tượng: Hộ nghèo, hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người tối đa bằng 150% mức thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo theo quy định của pháp luật.

2.2.3. Sinh viên là thành viên hộ gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh trong thời gian thực hành có xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú.

2.3. Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề có tên trong phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm được phê duyệt do Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập

và tổ chức thực hiện theo Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ, gồm:

2.3.1. Người thuộc hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 109 của Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai (sau đây gọi chung là người có đất nông nghiệp thu hồi), gồm:

- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đang sử dụng đất nông nghiệp do được Nhà nước giao, nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho, được công nhận quyền sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất không có đất để bồi thường và đã được bồi thường bằng tiền, cụ thể là cá nhân, hộ gia đình đang sử dụng đất nông nghiệp mà tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó, loại trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

- Cá nhân thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hằng tháng theo quy định của pháp luật, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không có đất để bồi thường và đã được bồi thường bằng tiền;

- Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất do nhận giao khoán đất để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản từ các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó, trừ trường hợp cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp;

- Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất của tập đoàn sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó.

2.3.2. Người thuộc hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 109 Luật Đất đai (sau đây gọi chung là người có đất kinh doanh thu hồi) là hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ có nguồn thu nhập ổn định từ hoạt động kinh doanh dịch vụ, khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở.

3. Người vay vốn tại NHCSXH

3.1. Đối với HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động thì HSSV trực tiếp đứng tên vay vốn tại NHCSXH.

3.2. Đối với các đối tượng còn lại, người vay vốn là người đại diện hộ gia đình theo ủy quyền để đứng tên vay vốn và thực hiện các giao dịch với NHCSXH nơi cho vay.

4. Mục đích sử dụng vốn vay

Hỗ trợ một phần cho HSSV trang trải chi phí cho việc học tập, sinh hoạt trong thời gian theo học tại trường và trong thời gian thực hành tại cơ sở khám chữa bệnh đối với sinh viên y khoa bao gồm: tiền học phí; chi phí mua sắm sách vở, phương tiện học tập; chi phí ăn, ở, đi lại.

5. Nguyên tắc vay vốn

5.1. Người vay vốn phải sử dụng vốn vay đúng mục đích.

5.2. Người vay vốn phải trả nợ gốc và lãi đúng hạn.

6. Điều kiện được vay vốn

6.1. Đối với đối tượng quy định tại điểm 2.1 khoản 2.

+ HSSV là thành viên trong hộ gia đình cư trú tại địa phương nơi cho vay có đủ các tiêu chuẩn quy định tại điểm 2.1 khoản 2 văn bản này.

+ Đối với HSSV năm thứ nhất phải có giấy báo trúng tuyển hoặc giấy xác nhận được vào học của nhà trường nơi HSSV đăng ký nhập học.

+ Đối với HSSV từ năm thứ hai trở đi phải có xác nhận của nhà trường về việc đang theo học tại trường và không bị xử phạt hành chính trở lên về các hành vi: cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu.

6.2. Đối với đối tượng quy định tại điểm 2.2 khoản 2.

- Đã tốt nghiệp chuyên ngành y nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày tốt nghiệp và đồng thời thuộc một trong những trường hợp sau:

+ Có đủ các điều kiện quy định tại tiết 2.2.1 điểm 2.2 khoản 2 văn bản này;

+ Sinh viên là thành viên trong hộ gia đình cư trú tại địa phương nơi cho vay, có đủ các tiêu chuẩn quy định tại tiết 2.2.2 và 2.2.3 điểm 2.2 khoản 2 văn bản này.

- Có xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh về: (i) Thời gian thực hành, chi phí thực hành; (ii) Chưa có hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong thời gian thực hành.

6.3. Đối với đối tượng quy định tại điểm 2.3 khoản 2.

Ngoài các điều kiện vay vốn quy định tại điểm 6.1 khoản 6 văn bản này, người vay vốn phải có thêm điều kiện sau:

- HSSV tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng, trung cấp, cao đẳng được vay vốn tín dụng học sinh, sinh viên một lần theo chính sách quy định tại Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg: tại thời điểm vay vốn người vay phải có Quyết định thu hồi đất, có thời hạn trong vòng 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất.

7. Mức cho vay

7.1. Theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, hiện nay mức cho vay tối đa đối với một HSSV là 4.000.000 đồng/tháng.

7.2. NHCSXH nơi cho vay căn cứ vào mức thu học phí của từng trường, sinh hoạt phí theo vùng và nhu cầu của người vay vốn để quyết định mức cho vay cụ thể đối với từng HSSV, nhưng tối đa mỗi HSSV không vượt quá mức cho vay quy định tại điểm 7.1 khoản này.

8. Lãi suất cho vay

8.1. Theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, hiện nay lãi suất cho vay là 6,6%/năm (0,55%/tháng).

8.2. Lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 130% lãi suất khi cho vay.

9. Thời hạn cho vay

9.1 Thời hạn cho vay là khoảng thời gian được tính từ ngày người vay vốn bắt đầu nhận vốn vay cho đến ngày trả hết nợ (gốc và lãi) được ghi trong hồ sơ vay vốn.

Thời hạn cho vay bao gồm thời hạn phát tiền vay và thời hạn trả nợ.

9.1.1. Thời hạn phát tiền vay: là khoảng thời gian tính từ ngày người vay vốn nhận vốn vay lần đầu tiên cho đến ngày HSSV kết thúc khoá học/kết thúc thời gian thực hành (sinh viên Y khoa sau khi tốt nghiệp), kể cả thời gian HSSV được các trường cho phép nghỉ học có thời hạn và được bảo lưu kết quả học tập (nếu có).

9.1.2. Thời hạn trả nợ: là khoảng thời gian được tính từ ngày người vay vốn trả vốn vay lần đầu tiên đến ngày trả hết nợ (gốc và lãi). Người vay vốn và ngân hàng thoả thuận thời hạn trả nợ cụ thể nhưng không vượt quá thời hạn trả nợ tối đa được quy định cụ thể như sau:

- Đối với các chương trình đào tạo có thời gian đào tạo đến một năm, sinh viên y khoa sau tốt nghiệp: thời hạn trả nợ tối đa bằng 2 lần thời hạn phát tiền vay.

- Đối với các chương trình đào tạo trên một năm thời hạn trả nợ tối đa bằng thời hạn phát tiền vay.

Trường hợp sinh viên Y khoa sau khi tốt nghiệp đã vay vốn và đang có dư nợ chương trình tín dụng HSSV tại NHCSXH, có nhu cầu vay vốn thì việc xác định thời hạn phát tiền vay và thời hạn trả nợ như sau:

- Thời hạn phát tiền vay bằng thời hạn phát tiền vay trước đây cộng với thời hạn phát tiền vay lần này.

- Thời hạn trả nợ tối đa bằng thời hạn phát tiền vay trước đây cộng với 2 lần thời hạn phát tiền vay lần này.

9.2. Đối với HSSV đang thụ hưởng chương trình tín dụng HSSV tham gia nghĩa vụ quân sự hoặc nghĩa vụ công an nhân dân trong thời gian đang theo học hoặc sau khi đã tốt nghiệp:

- Thời hạn cho vay đối với HSSV nhập ngũ được cộng thêm thời gian tại ngũ theo quy định. Thời gian phục vụ tại ngũ của HSSV tham gia nghĩa vụ quân sự (hạ sĩ quan, binh sĩ) hoặc nghĩa vụ công an nhân dân được tính từ ngày ghi trên Lệnh gọi nhập ngũ đến ngày kết thúc thời gian thực hiện nghĩa vụ (là ngày tháng có hiệu lực của Quyết định về việc xuất ngũ).

10. Phương thức cho vay

10.1. Đối với HSSV là thành viên trong hộ gia đình:

Thực hiện theo phương thức cho vay thông qua hộ gia đình. Đại diện hộ gia đình là người trực tiếp vay vốn và có trách nhiệm trả nợ NHCSXH.

10.2. Đối với HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động:

NHCSXH thực hiện phương thức cho vay trực tiếp tại trụ sở NHCSXH nơi nhà trường đóng trụ sở.

11. Hồ sơ vay vốn

11.1. Đối với phương thức cho vay thông qua hộ gia đình.

11.1.1. Hồ sơ do người vay vốn lập và cung cấp

a) Đối với HSSV là thành viên trong hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, hộ khó khăn về tài chính.

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD);
- Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ);
- Bản chính giấy xác nhận của nhà trường (mẫu số 01/TDSV) hoặc Giấy báo nhập học (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu đối với HSSV vay vốn năm đầu);

b) Đối với sinh viên Y khoa sau khi tốt nghiệp.

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD);
- Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ);
- Giấy xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (mẫu số 02/TDSV).

c) Đối với người lao động có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề.

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD);
- Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ);
- Bản chính Giấy xác nhận của nhà trường (mẫu số 01/TDSV) hoặc Giấy báo nhập học (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu đối với HSSV vay vốn năm đầu);

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Quyết định thu hồi đất của cấp có thẩm quyền hoặc bản sao từ sổ gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp Quyết định thu hồi đất.

11.1.2. Hồ sơ do Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) lập

- Biên bản họp Tổ TK&VV (mẫu số 10C/TD);

- Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD).

11.1.3. Hồ sơ do NHCSXH nơi cho vay lập

- Phần phê duyệt của ngân hàng trên Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD);

- Phần phê duyệt của ngân hàng trên danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD);

- Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD).

11.1.4. Hồ sơ do NHCSXH nơi cho vay, người vay vốn và các bên liên quan cùng lập: Sổ vay vốn.

11.2. Đối với phương thức cho vay trực tiếp.

11.2.1. Hồ sơ do người vay vốn lập và cung cấp

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) có xác nhận của UBND cấp xã về đối tượng mồ côi (HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ/HSSV mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động);

- Bản chính Giấy xác nhận của nhà trường (mẫu số 01/TDSV) hoặc Giấy báo nhập học (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu đối với HSSV vay vốn năm đầu);

- Giấy xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh áp dụng đối với sinh viên Y khoa sau khi tốt nghiệp (mẫu số 02/TDSV).

11.2.2. Hồ sơ do NHCSXH nơi cho vay lập

- Phần phê duyệt của ngân hàng trên Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD);

- Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TDSV).

11.2.3. Hồ sơ do NHCSXH và người vay vốn lập: Sổ vay vốn.

11.3. Đối với hồ sơ miễn lãi cho trường hợp tham gia nghĩa vụ quân sự/ nghĩa vụ công an nhân dân trong thời gian đang theo học hoặc sau khi đã tốt nghiệp.

- Lệnh gọi nhập ngũ (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

- Quyết định xuất ngũ hoặc Quyết định về việc tuyển dụng công nhân viên chức quốc phòng hoặc Quyết định về việc chuyển chế độ từ Hạ sĩ quan, binh sĩ sang chế độ Quân nhân chuyên nghiệp/công an chuyên nghiệp hoặc Quyết định phong hàm sĩ quan quân đội/công an (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

12. Quy trình, thủ tục cho vay

12.1. Đối với phương thức cho vay thông qua hộ gia đình.

12.1.1. Người vay vốn

- Người vay vốn chuẩn bị hồ sơ theo quy định tại tiết 11.1.1 điểm 11.1 khoản 11 văn bản này gửi Tổ TK&VV nơi người vay vốn đang cư trú. Trường hợp hộ gia đình có từ 02 HSSV vay vốn trở lên thì mỗi HSSV lập một Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay.

- Đối với HSSV gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh trong thời gian theo học: Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) phải có xác nhận của UBND cấp xã về tình hình kinh tế, tài chính của gia đình đối với HSSV gia đình gặp khó khăn do tai nạn, bệnh tật hoặc xác nhận của UBND cấp xã về đối tượng được trợ cấp đột xuất hoặc được hỗ trợ lương thực cứu đói trong thời gian theo học đối với HSSV gia đình gặp khó khăn về tài chính do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh.

12.1.2. Tại Tổ TK&VV

- Trường hợp người vay vốn chưa là tổ viên Tổ TK&VV thì Tổ TK&VV tổ chức họp kết nạp bổ sung tổ viên.

- Tổ TK&VV tổ chức họp bình xét cho vay dưới sự giám sát, chứng kiến của Trưởng thôn (ấp, phun, sóc...) hoặc Tổ trưởng tổ dân phố và người đại diện tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã.

- Lập danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD) kèm bộ hồ sơ vay vốn của người vay vốn và biên bản họp Tổ TK&VV (mẫu số 10C/TD) trình UBND cấp xã.

12.1.3. Tại UBND cấp xã

Căn cứ danh sách tổ viên đề nghị vay vốn (mẫu số 03/TD) do Tổ TK&VV gửi đến, UBND cấp xã thực hiện việc xác nhận về đối tượng và điều kiện vay vốn trên danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD), sau đó gửi Tổ TK&VV để gửi NHCSXH nơi cho vay.

12.1.4. Tại NHCSXH nơi cho vay

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ bộ hồ sơ vay vốn, cán bộ tín dụng được phân công thực hiện kiểm tra, đối chiếu tính hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ vay vốn¹, trình Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng/Tổ trưởng Kế hoạch - Nghiệp vụ kiểm soát để trình Giám đốc NHCSXH nơi cho vay xem xét, phê duyệt. NHCSXH nơi cho vay gửi thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD) cho UBND cấp xã để thông báo cho người vay đến Điểm giao dịch xã hoặc trụ sở NHCSXH nơi cho vay làm thủ tục nhận tiền vay theo quy định.

12.2. Đối với phương thức cho vay trực tiếp

¹ Đối với các giấy tờ người vay vốn cung cấp là bản sao: cán bộ được phân công tiếp nhận ghi nội dung trên bản sao “đã đối chiếu với bản chính” đồng thời ghi rõ ngày tháng năm và ký, ghi rõ họ tên.

12.2.1. Người vay vốn

Người vay vốn nộp hồ sơ quy định tại tiết 11.2.1 điểm 11.2 khoản 11 văn bản này gửi NHCSXH nơi nhà trường đóng trụ sở.

12.2.2. Tại NHCSXH nơi cho vay

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ vay vốn, cán bộ tín dụng được phân công thực hiện kiểm tra, đối chiếu tính hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ vay vốn, trình Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng/Tổ trưởng Kế hoạch - Nghiệp vụ kiểm soát để trình Giám đốc NHCSXH nơi cho vay hoặc người được ủy quyền xem xét, phê duyệt. NHCSXH nơi cho vay gửi thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu 04/TDSV) cho người vay đến trụ sở NHCSXH nơi cho vay làm thủ tục nhận tiền vay hoặc thông báo bằng văn bản tới người vay vốn đối với trường hợp từ chối cho vay (nêu rõ lý do từ chối).

12.3. Đối với HSSV đã vay vốn để đi học, nay: chuyển trường, học liên thông, bị lưu ban hoặc có nhu cầu thay đổi mức vay hàng tháng... làm thay đổi tổng số tiền cho vay so với mức duyệt cho vay ban đầu:

Người vay vốn viết giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (mẫu 01/TD), ghi rõ mục đích vay vốn tại mục “để thực hiện phương án ...” là “chi phí học tập bổ sung theo giấy đề nghị vay vốn ngày/...../..... do”.

Quy trình, thủ tục cho vay được thực hiện theo các bước tại điểm 12.1 và 12.2 khoản 12 văn bản này.

13. Giải ngân

13.1. Việc giải ngân của NHCSXH được thực hiện một năm một lần hoặc nhiều lần vào các kỳ học của cùng một năm học căn cứ vào nhu cầu của người vay và dựa trên Giấy xác nhận của nhà trường hoặc Giấy báo nhập học của năm học đó. Để giải ngân cho năm học tiếp theo phải có Giấy xác nhận mới của nhà trường.

Số tiền giải ngân từng lần căn cứ vào mức cho vay theo tháng và số tháng của từng năm học.

13.2. NHCSXH nơi cho vay giải ngân cho người vay bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản thanh toán theo đề nghị của khách hàng.

13.3. Đối với HSSV gia đình gặp khó khăn về tài chính:

- Trước khi thực hiện giải ngân đối với các năm tiếp theo thì phải được UBND cấp xã xác nhận bằng văn bản nêu rõ lý do khó khăn về tài chính hoặc danh sách do UBND cấp xã lập gửi NHCSXH. NHCSXH nơi cho vay căn cứ vào xác nhận hoặc danh sách do UBND cấp xã lập về việc tiếp tục khó khăn về tài chính để giải ngân tiếp cho người vay.

- Trường hợp HSSV là thành viên hộ gia đình đang thuộc diện khó khăn về tài chính nhưng nay thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ có mức sống trung bình cũng phải được UBND cấp xã xác nhận. Khi đã được UBND cấp xã xác nhận là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hoặc hộ có mức sống trung bình NHCSXH thực hiện cho vay theo quy định hiện hành.

14. Định kỳ hạn trả nợ, trả lãi, thu nợ gốc, thu lãi, miễn lãi

14.1. Định kỳ hạn trả nợ, trả lãi

- Kỳ hạn trả nợ gốc 12 tháng/lần kể từ ngày kết thúc khóa học, việc định kỳ hạn trả nợ được NHCSXH và người vay vốn thỏa thuận ghi vào sổ vay vốn của người vay và sổ lưu tờ rời tại ngân hàng tại thời điểm người vay nhận khoản vay đầu tiên. Khi thực hiện thay đổi mức vay theo điểm 12.3 văn bản này NHCSXH nơi cho vay và người vay vốn thỏa thuận điều chỉnh lại thời hạn cho vay, thời hạn trả nợ, định lại kỳ hạn trả nợ cho phù hợp.

- Kỳ hạn trả lãi: Định kỳ trả lãi theo tháng.

- Kể từ ngày HSSV kết thúc khóa học 12 tháng theo quy định, người vay vốn phải trả nợ gốc và lãi tiền vay lần đầu tiên. Riêng đối với sinh viên Y khoa sau tốt nghiệp, người vay vốn phải trả nợ gốc và lãi tiền vay lần đầu tiên kể từ ngày kết thúc thời gian thực hành.

14.2. Thu nợ gốc.

14.2.1. NHCSXH nơi cho vay thực hiện thu nợ theo kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận trong hồ sơ vay vốn. Người vay có thể trả nợ trước hạn mà không chịu lãi phạt trả nợ trước hạn.

14.2.2. Trường hợp người vay vốn có khó khăn chưa trả được nợ gốc theo đúng kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận thì được NHCSXH theo dõi vào kỳ hạn trả nợ tiếp theo nhưng tối đa không quá thời hạn trả nợ cuối cùng.

14.3. Thu lãi.

- Lãi tiền vay được tính kể từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên đến ngày trả hết nợ gốc.

- Trong thời hạn phát tiền vay, người vay vốn chưa phải trả nợ gốc và lãi tiền vay.

- Trường hợp người vay có nhu cầu trả lãi theo định kỳ hàng tháng trong thời hạn phát tiền vay thì NHCSXH thực hiện thu theo yêu cầu của người vay.

- NHCSXH và người vay thỏa thuận trả lãi theo định kỳ hàng tháng trong thời hạn trả nợ.

14.4. Miễn lãi.

HSSV đang vay vốn tham gia nghĩa vụ quân sự/ nghĩa vụ công an nhân dân trong thời gian theo học hoặc sau khi đã tốt nghiệp thì số tiền đã nhận nợ trước khi tham gia nghĩa vụ quân sự/ nghĩa vụ công an nhân dân được kéo dài

thời hạn trả nợ và được miễn lãi tiền vay tương ứng với thời gian phục vụ tại ngũ của HSSV đó.

Căn cứ vào ngày nhập ngũ ghi trên Lệnh gọi nhập ngũ và ngày có hiệu lực của Quyết định xuất ngũ hoặc Quyết định về việc tuyển dụng công nhân viên chức quốc phòng hoặc Quyết định về việc chuyển chế độ từ Hạ sĩ quan, binh sĩ sang chế độ Quân nhân chuyên nghiệp/công an chuyên nghiệp hoặc quyết định phong hàm sĩ quan quân đội/công an, NHCSXH nơi cho vay xác định thời gian phục vụ tại ngũ.

15. Kiểm tra sau cho vay

15.1. Đối với phương thức cho vay thông qua hộ gia đình

Thực hiện theo các quy định về quy trình, phương pháp kiểm tra giám sát hoạt động nhận ủy thác cho vay. Kết quả kiểm tra phải được ghi vào Phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay (mẫu số 06/TD hoặc 06A/TD).

15.2. Đối với cho vay trực tiếp tại trụ sở NHCSXH nơi cho vay.

Mỗi lần giải ngân, tối đa 30 ngày kể từ ngày giải ngân, NHCSXH nơi cho vay tiến hành kiểm tra việc sử dụng vốn vay (mẫu số 06/TD). NHCSXH nơi cho vay có trách nhiệm kiểm tra quá trình sử dụng vốn vay.

16. Xử lý nợ

16.1. Gia hạn nợ.

Việc gia hạn nợ được thực hiện theo quy định hiện hành của NHCSXH.

16.2. Chuyển nợ quá hạn.

16.2.1. Đối với trường hợp người vay vốn sử dụng vốn sai mục đích và được ghi nhận trong Phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay (mẫu số 06/TD hoặc 06A/TD), NHCSXH nơi cho vay đôn đốc thu hồi. Trong thời gian tối đa 30 ngày kể từ ngày ghi nhận trong Phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay, nếu người vay vốn không trả hết số nợ sử dụng sai mục đích thì chuyển số dư nợ còn lại đó sang quá hạn.

16.2.2. Đến hạn trả nợ cuối cùng, nếu người vay vốn không trả được nợ và không được NHCSXH cho gia hạn nợ thì chuyển toàn bộ số dư nợ còn lại của khoản vay sang nợ quá hạn; đồng thời, phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị có liên quan tiến hành đôn đốc thu hồi nợ.

17. Xử lý nợ bị rủi ro

Việc xử lý nợ bị rủi ro được thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và Quy chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH.

18. Hạch toán kế toán và lưu giữ hồ sơ vay vốn

Công tác hạch toán kế toán và lưu giữ hồ sơ vay vốn được thực hiện theo quy định của NHCSXH.

19. Chế độ báo cáo thống kê

Chế độ báo cáo thống kê được thực hiện theo các quy định của NHCSXH.

20. Tổ chức thực hiện

Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố và Phòng giao dịch NHCSXH có trách nhiệm:

- Báo cáo UBND, Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cùng cấp, phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác các cấp triển khai thực hiện.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến công khai nội dung văn bản này đến đối tượng thụ hưởng, cán bộ NHCSXH, Tổ TK&VV, tổ chức chính trị xã hội nhận ủy thác, cán bộ UBND cấp xã.

21. Hiệu lực thi hành

21.1. Văn bản này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025. Các văn bản số 2162A/NHCS-TD ngày 02/10/2007; 2547/NHCS-TDSV ngày 15/10/2010; 2925/NHCS-TDSV ngày 29/11/2011; 1852/NHCS-TDSV ngày 17/6/2015; 1125/NHCS-TDSV ngày 26/4/2016; 1233/NHCS-TDSV ngày 17/4/2017; 2693/NHCS-TDSV ngày 20/6/2017; 3699/NHCS-TDSV ngày 12/5/2022; khoản 4 văn bản 4545/HD-NHCS ngày 01/8/2024 và các nội dung trái với nội dung văn bản này đều hết hiệu lực thi hành.

21.2. Điều khoản chuyển tiếp.

- Đối với các khoản vay đã được NHCSXH phê duyệt cho vay trước ngày văn bản này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các nội dung quy định tại văn bản 2162A/NHCS-TD ngày 02/10/2007 và các văn bản khác có liên quan.

- Đối với trường hợp người vay vốn đang trong quá trình giải ngân, có nhu cầu thực hiện giải ngân một lần theo năm học thì NHCSXH thực hiện theo nhu cầu của người vay.

- Đối với các khoản vay chưa định lại kỳ hạn trả nợ thì thực hiện định lại kỳ hạn trả nợ theo hướng dẫn tại văn bản này.

21.3. Những điểm không hướng dẫn tại văn bản này, NHCSXH thực hiện theo quy định tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên và Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên; Quyết định số 09/2016/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên Y khoa sau khi đã tốt nghiệp, trong thời gian thực hành tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để được cấp chứng chỉ hành nghề; Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi.

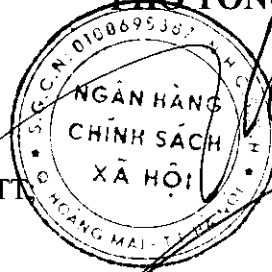
21.4. Trường hợp sau ngày ban hành văn bản này có sự thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật dẫn đến việc áp dụng văn bản này trái với quy định của các văn bản đó thì NHCSXH nơi cho vay thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

21.5. Nhận được công văn này, yêu cầu Giám đốc chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị báo cáo về Hội sở chính NHCSXH (qua Ban Tín dụng HSSV&CĐTCSK) để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Hội LHPN, HCCB HND, ĐTN (để p/hợp);
- Các thành viên HĐQT NHCSXH;
- Trưởng BDD HĐQT NHCSXH các cấp;
- TGD, TBKS;
- Các PTGD, KTT;
- Các Ban CMNV tại Hội sở chính;
- Sở Giao dịch, Trung tâm Đào tạo, Trung tâm CNTT;
- Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, TP;
- Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện;
- Lưu: VT, TDSV.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Văn Thuận



GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY¹

Chương trình cho vay:

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

1. Họ tên người vay: Nguyễn Văn A Năm sinh:
- Số CMND: ngày cấp: /..... /....., nơi cấp:
- Địa chỉ cư trú: thôn; xã huyện
- Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà) làm tổ trưởng.
- Thuộc tổ chức Hội: quản lý.

2. Đề nghị NHCSXH cho vay số tiền:

(Bảng chữ:

Để thực hiện phương án:

Tổng nhu cầu vốn: Trong đó:

+ Vốn tự có tham gia:

+ Vốn vay NHCSXH: để dùng vào việc:

Đối tượng² Số lượng³ Thành tiền⁴

- Thời hạn xin vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ: tháng/lần.

- Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....

Chúng tôi cam kết: sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày..... tháng năm

Xác nhận của UBND cấp xã⁵

Ông/bà

(ghi rõ nội dung xác nhận)

Chủ tịch

(ký tên, đóng dấu)

Người vay

(Ký, ghi rõ họ tên

hoặc điểm chỉ)

¹ Mỗi HSSV lập một Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD)

² Ghi họ tên HSSV

³ Ghi thời gian thực tế của HSSV còn đang theo học tại trường (tháng)

⁴ Ghi số tiền được vay của HSSV (= Số lượng x mức vay/tháng)

⁵ Áp dụng đối với trường hợp hộ khó khăn về tài chính và HSSV mồ côi: căn cứ vào tình hình thực tế của người vay để UBND cấp xã xác nhận cho phù hợp.

- Đối với hộ khó khăn về tài chính: Gặp khó khăn về kinh tế, tài chính do tai nạn/bệnh tật hoặc thuộc đối tượng được trợ cấp đột xuất/hỗ trợ lương thực cứu đói do gia đình gặp khó khăn về tài chính do thiên tai/ hỏa hoạn/dịch bệnh.

- Đối với HSSV mồ côi: HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ/HSSV mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động

PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG

1. Số tiền cho vay:đồng (Bằng chữ:.....)
2. Lãi suất:%/năm. Lãi suất nợ quá hạn:% lãi suất khi cho vay.
3. Thời hạn cho vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ:tháng/lần.
4. Số tiền trả nợ: đồng/lần. Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....
5. Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày

Cán bộ tín dụng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng
(**Tổ trưởng**) **TD**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

TRƯỜNG (CƠ SỞ ĐÀO TẠO) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
.....
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Họ và tên học sinh (sinh viên):.....

Ngày sinh:...../...../.....Giới tính: Nam Nữ

CMND số: ngày cấp/...../..... Nơi cấp:

Mã trường theo học (mã quy ước trong tuyển sinh ĐH, CĐ, TCCN):.....

Tên trường:.....

Ngành học:.....

Hệ đào tạo (Đại học, cao đẳng, dạy nghề):.....

Khoá:.....Loại hình đào tạo:.....

Lớp:.....Số thẻ HSSV:.....

Khoa:.....

Ngày nhập học:...../...../..... Thời gian ra trường (tháng/năm):...../...../.....

(Thời gian học tại trường: tháng)

- Số tiền học phí hàng tháng:.....đồng.

Thuộc diện: - Không miễn giảm

- Giảm học phí

- Miễn học phí

Thuộc đối tượng: - Mồ côi

- Không mồ côi

- Trong thời gian theo học tại trường, anh (chị)

không bị xử phạt hành chính trở lên về các hành vi: cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu.

- Số tài khoản của nhà trường :....., tại ngân hàng.....

....., ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)

(Ký tên, đóng dấu)

CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Họ và tên sinh viên sau khi tốt nghiệp:.....

Ngày sinh:...../...../.....Giới tính: Nam Nữ

Chỗ ở hiện nay:.....

Căn cước/Căn cước công dân số: ngày cấp/...../.....

Nơi cấp:

Số Giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi sinh viên thực hành:.....

Văn bằng chuyên môn:.....

Ngày, tháng, năm tốt nghiệp:...../...../.....

Thực hành tại:.....

Thời gian bắt đầu thực hành:/...../.....

Thời gian kết thúc thực hành:...../...../.....(.....tháng)

- Số tiền chi phí thực hành hàng tháng:.....đồng.

Thuộc diện: - Chưa có hợp đồng làm việc
(đánh dấu x)

- Chưa có hợp đồng hợp đồng lao động

- Trong thời gian thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, anh (chị)không bị xử phạt hành chính trở lên về các hành vi: cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu./.

....., ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

NHCSXH tỉnh..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PGD:..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO KẾT QUẢ PHÊ DUYỆT CHO VAY

Kính gửi:

Ngày ... tháng ... năm ..., Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội nhận được bộ hồ sơ đề nghị vay vốn của khách hàng.

Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thông báo phê duyệt cho vay đối với Quý khách hàng như sau:¹

- Đồng ý phê duyệt cho vay đối với khách hàng vay vốn chương trình số tiền

Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội trân trọng thông báo để Quý khách hàng đến địa chỉ vào lúc giờ.....phút, ngày tháng năm..... để thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định.

Để biết thêm thông tin chi tiết, Quý khách hàng liên hệ số điện thoại:.....

- Từ chối cho vay đối với khách hàng vay vốn chương trình số tiền vì những lý do sau:

Trường hợp Quý khách hàng có nhu cầu nhận lại hồ sơ đã nộp vào Ngân hàng, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Chính sách xã hội ký thông báo này, đề nghị Quý khách hàng đến Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội để nhận lại hồ sơ. Nếu quá 05 ngày làm việc Quý khách hàng không đến nhận lại hồ sơ, Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ thực hiện hủy hồ sơ vay vốn theo quy định./.

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Tùy tình hình thực tế mà NHCSXH lựa chọn đồng ý hay từ chối cho vay.